

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DẦU TIẾNG
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2020/HS-ST
Ngày: 13-7-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DẦU TIẾNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Xuân Nam

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đinh Quang Minh

2. Bà Nguyễn Thị Thông

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Khuyến - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Hường - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 44/2020/TLST-HS ngày 01 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2020/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 7 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Văn T, sinh năm 1987, tại tỉnh Đồng Nai; Hộ khẩu thường trú: Ấp Đ, xã M, huyện T, tỉnh Bình Dương; Nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên Chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1958 (chết năm 2002) và bà Trần Thị Kim T, sinh năm 1956; vợ tên Thị T, sinh năm 1996 và có 01 con sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 29/3/2020; Quyết định trả tự do ngày 07/4/2020; bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 01/7/2020; bị cáo có mặt.

2. Họ và tên: Đào Văn T1, sinh năm 1967, tại tỉnh Thái Bình; Hộ khẩu thường trú: Ấp Đ, xã M, huyện T, tỉnh Bình Dương; Nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ văn hóa: 3/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đào Văn S, sinh năm 1928 và bà Phạm Thị M, sinh năm 1930 (chết năm 2015); vợ tên Hoàng Thị H, sinh năm 1976 và có 01 con sinh năm 2008; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 14/2006/HSST ngày 14/12/2006, Tòa án nhân dân huyện Bình Long, tỉnh Bình Phước xử phạt 20 tháng tù nhưng cho hưởng án treo với thời gian thử thách 40

tháng về tội “Tổ chức đánh bạc”; bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 29/3/2020; Quyết định trả tự do ngày 07/4/2020; bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 01/7/2020; bị cáo có mặt.

3. Họ và tên: Dương Thanh N, sinh năm 1970, tại tỉnh Lạng Sơn; Hộ khẩu thường trú: Ấp A, xã M, huyện C, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Công chức; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kơ Me; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Thanh H, sinh năm 1922 (chết năm 2012) và bà Phạm Thị N, sinh năm 1931 (chết năm 2003); vợ tên Ngô Thị Mai C, sinh năm 1970 và có 02 con (Lớn sinh năm 1993 và nhỏ sinh năm 1996); tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 29/3/2020; Quyết định trả tự do ngày 01/4/2020; bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 01/7/2020; bị cáo có mặt.

4. Họ và tên: Phạm Đôn Thanh H, sinh năm 1994, tại tỉnh Bình Dương; Hộ khẩu thường trú: Ấp Đ, xã M, huyện T, tỉnh Bình Dương; Nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên Chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Hồng Q, sinh năm 1960 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1965; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 29/3/2020; Quyết định trả tự do ngày 01/4/2020; bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 01/7/2020; bị cáo có mặt.

5. Họ và tên: Ngô Đức A (tên gọi khác B), sinh năm 1973, tại thành phố Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú: Ấp L, xã M, huyện T, tỉnh Bình Dương; Nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ văn hóa: 3/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Văn C, sinh năm 1938 và bà Đỗ Thị R, sinh năm 1942; vợ tên Nguyễn Thị Ánh L, sinh năm 1973 và có 02 con (Lớn sinh năm 2009 và nhỏ sinh năm 2017); tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 29/3/2020; Quyết định trả tự do ngày 07/4/2020; bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 01/7/2020; bị cáo có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Bà Lê Thị Cẩm N, sinh năm 1979; hộ khẩu thường trú: Ấp L, xã M, huyện T, tỉnh Bình Dương. Có đơn xét xử vắng mặt.

2. Ông Phạm Hồng Q, sinh năm 1960; hộ khẩu thường trú: Ấp Đ, xã M, huyện T, tỉnh Bình Dương. Có đơn xét xử vắng mặt.

3. Ông Trần Tấn P, sinh năm 1969; hộ khẩu thường trú: Số A, phường B, quận C, thành phố Hồ Chí Minh. Có mặt.

4. Ông Trần Công V, sinh năm 1967; hộ khẩu thường trú: Số D, phường N, thành phố M, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

5. Ông Nguyễn Thanh H, sinh năm 1977; hộ khẩu thường trú: Ấp L, xã M, huyện T, tỉnh Bình Dương. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 00 phút, ngày 29/3/2020, Dương Thanh N điều khiển xe ô tô hiệu ACCORD, biển số 61A – 036.48 đến nhà Ngô Đức A để chơi với A (A là em vợ của N). Khoảng 10 giờ thì T2, H1 và Phạm Đôn Thanh H đến nhà Ngô Đức A để uống nước. T2 rủ N, H1 và H chơi đánh bạc, N đồng ý và đưa cho Ngô Đức A 15.000 đồng, nhờ A đi mua bộ bài tây về để chơi đánh bạc, dưới hình thức bài phỏm được thua bằng tiền.

Hình thức đánh bài phỏm như sau: Sử dụng bộ bài 52 lá, chia cho 04 người chơi, mỗi người được chia 09 lá, riêng người đánh trước sẽ được chia 10 lá, những lá bài còn lại đặt giữa 04 người chơi. Người có 10 lá bài sẽ đánh đi 01 lá bài rác trên quân bài của mình, người ngồi kế bên phải có thể ăn lá bài đó nếu nó có thể kết hợp với bài của họ thành 01 phỏm. Nếu người ngồi kế bên phải không ăn lá bài đó thì phải lấy 01 lá trong quân bài dư để ở giữa, sau đó đánh 01 lá bài rác trong quân bài của mình. Ván bài sẽ kết thúc khi có người Û (các cây giống nhau), nếu không có ai Û thì sau 04 lượt đánh, ván bài sẽ kết thúc. Ai ít điểm nhất sẽ là người thắng, trường hợp bằng điểm nhau thì ai hạ bài trước sẽ là người thắng.

Quy ước như sau: Phỏm là 03 quân bài trở lên có cùng chất và số liên tiếp nhau hoặc ba quân bài trở lên khác chất nhưng cùng số.

Rác: Là những lá bài lẻ không thuộc phỏm nào.

Móm: Kết thúc ván, người chơi không có phỏm

Ù: Khi tất cả các lá bài đều có phỏm, không còn quân rác.

Ăn chốt hạ: Ăn bài người chơi trước ở lượt đánh cuối

Ù đèn: Ăn ba quân bài của cùng 01 người chơi trước đánh cho mình.

Điểm: Số điểm của mỗi lá bài là số trên lá bài, riêng các lá A, J, Q, K sẽ được tính là 1, 11, 12, 13

Cách tính tiền: Nếu người nào Û thì sẽ thắng những người còn lại mỗi người 100.000 đồng; Ăn chốt hạ: 100.000 đồng; Móm: Thua 100.000 đồng; Người về nhì, ba, chốt sẽ thua người thắng lần lượt 20.000 đồng, 40.000 đồng, 60.000 đồng.

Khoảng 12 giờ, Phạm Đôn Thanh H bận công việc riêng nên ngừng chơi đi về, lúc này Đào Văn T1 đến nhà A uống nước, thấy có đánh bạc nên vào tham gia. Đến 13 giờ cùng ngày thì T2 và H1 nghỉ chơi, đi về, thì Nguyễn Văn T vào thế chỗ T2, H quay lại thế chỗ H1.

Đến 14 giờ 00 phút cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Dầu Tiếng bắt quả tang Nguyễn Văn T, Đào Văn T1, Dương Thanh N và Phạm

Đôn Thanh H đang đánh bạc dưới hình thức bài phỏm, được thua bằng tiền tại nhà ông Ngô Đức A, ở ấp L, xã M, huyện T, tỉnh Bình Dương.

Tang vật thu giữ:

- Thu giữ trên chiếu bạc:

+ 01 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng;

+ Tiền Việt Nam: 1.630.000 đồng;

- Tổng số tiền thu giữ trên người các đối tượng:

+ Nguyễn Văn T: Tiền Việt Nam 1.500.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Sam Sung A10, màu đỏ, số IMEI 1: 35718610134529201;

+ Đào Văn T1: Tiền Việt Nam 500.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu HUAWEI màu vàng, số IMEI 1: 863547031968353;

+ Dương Thanh N: Tiền Việt Nam 3.210.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen, số IMEI 1: 357693101038983;

+ Phạm Đôn Thanh H: Tiền Việt Nam 5.000.000 đồng; 01 điện thoại di động Iphone 7, màu đen, số IMEI: 353826082971772.

- Thu giữ tại nhà ông Ngô Đức A:

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển số 53V9 – 5697, màu xanh, số khung: Y 408344, số máy: 0408474;

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển số 61T4- 4604, màu xanh, số khung: 382971, số máy: 0382806;

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Cup 50, biển số 61FC -4318, màu xanh, số máy: 8576425;

+ 01 xe mô tô loại Epicuro, biển số 52M5-5463, màu bạc, số máy: 108947;

+ 01 xe ô tô màu sơn xám, biển số 61A-036.48

Quá trình điều tra, xác định hành vi đánh bạc của các bị can cụ thể như sau:

1. Dương Thanh N: Khoảng 09 giờ 00 phút, ngày 29/3/2020, Dương Thanh N điều khiển xe ô tô hiệu ACCORD, biển số 61A – 036.48 đến nhà Ngô Đức A để chơi với ông A. Đến khoảng 10 giờ, N sử dụng số tiền 3.600.000 đồng chơi đánh bạc dưới hình thức bài phỏm được, thua bằng tiền tại hàng ba nhà Ngô Đức A cùng với Phạm Đôn Thanh H, người đàn ông tên T2, tên H1. Đến khoảng 13 giờ thì người tên T2, H1 nghỉ, N chơi đánh bạc với Nguyễn Văn T, Đào Văn T1 và Phạm Đôn Thanh H. Trong quá trình đánh bạc, N đã “Ù” được hai ván, đưa cho A 40.000 đồng. Khi Công an bắt quả tang, thu giữ của N

150.000 đồng trên chiếu bạc và 3.210.000 đồng trên người. Như vậy, sau khi trừ 40.000 đồng đưa cho A, N thua số tiền 240.000 đồng.

2. Phạm Đôn Thanh H: Khoảng 10 giờ 00 phút, ngày 29/3/2020, H điều khiển xe mô tô Cup 50, biển số 61FC – 4318 đến nhà Ngô Đức A để uống nước. Sau đó, H sử dụng số tiền 5.480.000 đồng để đánh bạc dưới hình thức bài phỏm, được thua bằng tiền với Dương Thanh N, người đàn ông tên T2 và H1. H chơi đến 12 giờ thì nghỉ để đi về. Khoảng 13 giờ cùng ngày, H quay lại nhà A để chơi bóng chuyền, thấy tụ đánh bạc trước vẫn còn nên H vào tham gia cùng với Dương Thanh N, Nguyễn Văn T và Đào Văn T1. Khi bị Công an bắt quả tang, H thua số tiền 340.000 đồng. Công an thu giữ của H 140.000 trên chiếu bạc và 5000.000 đồng trên người.

3. Đoàn Văn T1: Khoảng 12 giờ 00 phút, ngày 29/3/2020, T1 điều khiển xe mô tô biển số 52M5 – 5463 đến nhà Ngô Đức A để uống nước. T1 sử dụng 800.000 đồng vào việc đánh bạc dưới hình thức bài phỏm được, thua bằng tiền cùng với Dương Thanh N, người đàn ông tên H1 và T2. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, người tên T2, H1 nghỉ chơi nên T1 chơi đánh bạc với Dương Thanh N, Nguyễn Văn T và Phạm Đôn Thanh H. Khi bị Công an bắt quả tang, T1 thắng được 20.000 đồng. Công an thu giữ của T1 320.0000 trên chiếu bạc và 500.000 đồng trên người.

4. Nguyễn Văn T: Khoảng 13 giờ 00 phút, ngày 29/3/2020, T điều khiển xe mô tô biển số 53V9-5697, đến nhà ông Ngô Đức A để chơi bóng chuyền. Thấy có đánh bạc nên T vào tham gia chơi, T sử dụng số tiền 2.000.000 đồng tham gia đánh bạc dưới hình thức bài phỏm, được thua bằng tiền cùng với Phạm Đôn Thanh H, Đào Văn T1 và Dương Thanh N. Quá trình đánh bạc, T “Ù” được 01 ván nên đưa cho ông A 20.000 đồng. Công an thu giữ của T số tiền 1.020.000 đồng trên chiếu bạc và số tiền 1.500.000 đồng trên người, Như vậy, sau khi trừ đi 20.000 đồng đưa cho Ngô Đức A, Nguyễn Văn T thắng được 520.000 đồng.

5. Ngô Đức A: Khoảng 10 giờ 00 phút, ngày 29/3/2020, Dương Thanh N là anh rể của A đến nhà A chơi. Sau đó, N đưa cho A 15.000 đồng nhờ đi mua bộ bài tây 52 lá để N chơi đánh bạc dưới hình thức bài phỏm, được thua bằng tiền tại địa điểm hàng ba nhà A cùng với Phạm Đôn Thanh H và 02 người tên T2 và H1. Đến khoảng 13 giờ thì T2 và H1 đi về, thì có T1 và T đến tiếp tục chơi đánh bạc với N và H. Trong quá trình đánh bạc thì N “Ù” được 02 ván nên đưa cho A 40.000 đồng, T “Ù” được 01 ván, đưa cho A 20.000 đồng. Số tiền này, A đã tự nguyện giao nộp tại Cơ quan Cảnh sát điều tra.

Như vậy, tổng số tiền mà các bị cáo Nguyễn Văn T, Đào Văn T1, Dương Thanh N, Phạm Đôn Thanh H sử dụng vào việc đánh bạc dưới hình thức bài phỏm, được thua bằng tiền là 11.840.000 đồng, trong đó 1.630.000 đồng thu giữ trên chiếu bạc và 10.210.000 đồng thu giữ trên người các bị cáo.

Ngô Đức A không tham gia chơi đánh bạc được thua bằng tiền, nhưng A cho các bị can T, T1, N, H sử dụng chỗ ở của mình để chơi đánh bạc được thua bằng tiền và nhận số tiền 60.000 đồng từ N và T để mua nước uống phục vụ việc đánh bạc. Nên hành vi của Ngô Đức A đồng phạm về tội đánh bạc với T, T1, N, H.

Tại Cáo trạng số 41/CT-VKSDT-HS ngày 30/6/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo Nguyễn Văn T, Đào Văn T1, Dương Thanh N, Phạm Đôn Thanh H, Ngô Đức A (tên gọi khác B) về tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo theo Cáo trạng và đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điều 17; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 06 đến 08 tháng tù cho hưởng án treo với thời gian thử thách từ 12 đến 16 tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày Tòa tuyên án.

Xử phạt bị cáo Phạm Đôn Thanh H từ 06 đến 08 tháng tù cho hưởng án treo với thời gian thử thách từ 12 đến 16 tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày Tòa tuyên án.

Xử phạt bị cáo Ngô Đức A từ 06 đến 08 tháng tù cho hưởng án treo với thời gian thử thách từ 12 đến 16 tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày Tòa tuyên án.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điều 17; điểm i, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Xử phạt bị cáo Dương Thanh N từ 06 đến 08 tháng tù cho hưởng án treo với thời gian thử thách từ 12 đến 16 tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày Tòa tuyên án.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điều 17; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Xử phạt bị cáo Đào Văn T1 từ 06 đến 08 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án và được khấu trừ vào thời gian tạm giữ từ ngày 29/3/2020 đến ngày 07/4/2020.

* Đề nghị xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm a, b, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển số 53V9 – 5697, màu xanh, số khung: Y 408344, số máy: 0408474, Cơ quan Cảnh sát điều tra thu giữ của bị can Nguyễn Văn T. Quá trình điều tra xác định, xe mô tô này do ông Phạm Minh H, sinh năm 1976, thường trú tại A, phường B, Quận C, thành phố Hồ Chí Minh đứng tên chủ sở hữu. Ngày 11/12/2014, ông H đã bán xe mô tô này cho bà Lê Thị Cẩm N, sinh năm 1979, thường trú tại ấp L, xã M, huyện T, tỉnh Bình Dương có làm hợp đồng ủy quyền. Đến cuối năm 2019, bà N bán lại xe mô tô này cho Nguyễn Văn T nhưng không làm hợp đồng và thủ tục sang tên cho T. Ngày 29/3/2020, T điều khiển xe mô tô biển số 53V9-5697 đến nhà Ngô Đức A để chơi và tham gia đánh bạc, bị Cơ quan Công an thu giữ xe. Xét thấy, T không sử dụng xe mô tô này vào việc đánh bạc nên trả lại cho bị cáo T.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda Cup 50, biển số 61FC -4318, màu xanh, số máy: 8576425, Cơ quan Cảnh sát điều tra thu giữ của bị can Phạm Đôn Thanh H, quá trình điều tra xác định, xe mô tô này do ông Võ Văn B, sinh năm 1925, trú ấp H, xã L, huyện T, tỉnh Bình Dương đứng tên chủ sở hữu. Hiện nay, ông B đã chết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã lấy lời khai đối với ông Võ Văn T, sinh năm 1962, thường trú tại ấp H, xã L, huyện T, tỉnh Bình Dương (ông T là con ruột của ông Võ Văn B). Ông T khai nhận, vào năm 2000, ông B đã bán xe mô tô này cho ông Phạm Hồng Q, sinh năm 1960, thường trú tại ấp Đ, xã M, huyện T, tỉnh Bình Dương (ông Q là bố đẻ của Phạm Đôn Thanh H). Ngày 29/3/2020, H mượn xe mô tô này của ông Q để đi uống cà phê, sau đó đánh bạc và bị Cơ quan Cảnh sát điều tra thu giữ xe. Xét thấy, xe mô tô này thuộc quyền sở hữu hợp pháp của ông Phạm Hồng Q, ông Q cho H mượn xe để đi uống cà phê, ông Q không biết H sử dụng xe đi đánh bạc nên trả lại xe cho ông Phạm Hồng Q.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Epicuro, biển số 52M5-5463, màu bạc, số máy: 108947, Cơ quan Cảnh sát điều tra thu giữ của bị can Đào Văn T1. Quá trình điều tra xác định, xe mô tô này do ông Trần Tấn P, sinh năm 1969, cư trú tại số A, phường B, quận C, thành phố Hồ Chí Minh đứng tên chủ sở hữu, đến năm 2019, ông P bán xe mô tô này cho bị cáo Đào Văn T1. Ngày 29/3/2020, bị cáo T1 điều khiển xe mô tô này đến nhà Ngô Đức A để chơi, sau đó tham gia đánh bạc và bị Cơ quan Cảnh sát điều tra thu giữ xe. Xét thấy, bị cáo T1 không sử dụng xe mô tô này vào việc đánh bạc nên trả lại xe mô tô cho T1.

Đối với xe ô tô màu sơn xám, biển số 61A-036.48 mà Cơ quan Cảnh sát điều tra thu giữ của bị cáo Dương Thanh N, quá trình điều tra xác định xe ô tô này do ông Trần Công V, sinh năm 1967, cư trú tại số D, phường N, thành phố M, tỉnh Bình Dương đứng tên chủ sở hữu. Năm 2014, ông V bán lại xe ô tô này cho bị can N nhưng chưa làm thủ tục sang tên. Ngày 29/3/2020, N điều khiển xe ô tô này đến nhà Ngô Đức A để chơi, sau đó tham gia đánh bạc và bị Cơ quan cảnh sát điều tra thu giữ xe. Xét thấy, xe ô tô này thuộc quyền sở hữu hợp pháp

của bị cáo N, N không sử dụng xe ô tô này vào việc đánh bạc nên trả lại xe cho N.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển số 61T4- 4604, màu xanh số khung: 382971, số máy: 0382806, quá trình điều tra xác định xe mô tô này là của ông Nguyễn Thanh H, sinh năm 1977, thường trú ấp L, xã M, huyện T, tỉnh Bình Dương đứng tên chủ sở hữu. Ngày 29/3/2020, H đến nhà Ngô Đức A để uống cà phê. Khi Cơ quan Cảnh sát điều tra bắt quả tang vụ đánh bạc tại nhà A thì thu giữ xe mô tô này của ông H. Xét thấy, xe mô tô trên là tài sản hợp pháp của ông Nguyễn Thanh H, ông H không tham gia đánh bạc nên trả lại xe mô tô cho ông H.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Sam Sung A10, màu đỏ, số IMEI 1: 35718610134529201, thu giữ của bị can Nguyễn Văn T; 01 điện thoại di động hiệu HUAWEI màu vàng, số IMEI 1: 863547031968353, thu giữ của Đào Văn T1; 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen, số IMEI 1: 357693101038983, thu giữ của Dương Thanh N; 01 điện thoại di động Iphone 7, màu đen, số IMEI: 353826082971772, thu giữ của Phạm Đôn Thanh H, quá trình điều tra xác định, đây là tài sản cá nhân của bị cáo T, T1, N và H, các bị cáo không sử dụng điện thoại này vào việc phạm tội nên đề nghị trả lại cho các bị cáo.

Đối với bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng, xác định đây là công cụ sử dụng vào việc phạm tội nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 1.630.000 đồng thu giữ trên chiếu bạc và số tiền 10.210.000 đồng thu giữ trên người các bị cáo, xác định đây là tiền sử dụng vào việc phạm tội nên đề nghị tịch thu sung ngân sách nhà nước. Đối với số tiền 60.000 đồng mà bị cáo Ngô Đức A giao nộp, xác định đây là số tiền thu lợi bất chính nên tịch thu sung ngân sách nhà nước.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến gì khác, đồng ý đối với quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương theo Cáo trạng số 41/CT-VKSĐT-HS ngày 30/6/2020.

Tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và xin giảm nhẹ hình phạt. Các bị cáo nói lời nói sau cùng: Các bị cáo nhận thấy hành vi của mình là sai trái, các bị cáo đã biết lỗi của mình nên mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để các bị cáo sớm trở về đoàn tụ với gia đình.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Thanh H yêu cầu được nhận lại tài sản hợp pháp của mình và không có ý kiến gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Dầu Tiếng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận: Khoảng 10 giờ đến 14 giờ ngày 29/3/2020 các bị cáo Phạm Đôn Thanh H, Nguyễn Văn T, Đào Văn T1, Dương Thanh N đến nhà Ngô Đức A cùng nhau chơi đánh bạc, dưới hình thức bài phỏm thắng thua bằng tiền. Tổng số tiền thu tại chiều bạc và thu giữ trên người các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc là 11.840.000 đồng. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Như vậy, hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội tội “Đánh bạc” quy định khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Hội đồng xét xử nhận thấy: Tình trạng đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới nhiều hình thức là một tệ nạn của xã hội ngày càng tăng và diễn biến phức tạp. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm trật tự công cộng, nếp sống văn minh của xã hội, ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, đây cũng là nguyên nhân kéo theo nhiều tệ nạn xã hội khác. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, đủ khả năng nhận thức được Nhà nước nghiêm cấm việc đánh bạc dưới mọi hình thức thắng, thua bằng tiền là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, thể hiện ý thức xem thường pháp luật và bất chấp hậu quả. Đây là vụ án có tính đồng phạm giản đơn, bởi lẽ các bị cáo đều tham gia với vai trò người thực hành, với lỗi cố ý trực tiếp. Vì vậy, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét, phân tích vai trò, nhân thân của từng bị cáo để cụ thể hóa trách nhiệm hình sự:

Đối với bị cáo Phạm Đôn Thanh H: Là người trực tiếp tham gia đánh bạc thắng thua bằng tiền, bị cáo mang theo số tiền 5.480.000 đồng và thua hết 340.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Đánh bạc” quy định khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng truy tố bị cáo là hoàn toàn có căn cứ pháp luật.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn T, Dương Thanh N: Bản thân bị cáo Dương Thanh N khi được đối tượng tên H1 và T2 không rõ nhân thân lai lịch rủ đánh bạc thì bị cáo N đã chủ động đưa cho bị cáo Ngô Đức A số tiền 15.000 đồng để mua bộ bài tây về chơi đánh bạc. Trong quá trình đánh bạc bị cáo đã thắng “Ù” hai ván và đưa số tiền thu lợi bất chính 40.000 đồng cho bị cáo Ngô Đức A. Còn đối với bị cáo Nguyễn Văn T cũng trực tiếp tham gia đánh bạc với các bị cáo

khác và đã thắng “Ù” 01 ván cũng đưa cho bị cáo Ngô Đức A tiền xâu 20.000 đồng nên phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

Đối với bị cáo Đào Văn T1: Bị cáo đem theo số tiền 800.000 đồng tham gia đánh bạc và thắng được 20.000 đồng. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng đưa ra xét xử bị cáo về tội “Đánh bạc” là hoàn toàn có căn cứ pháp luật. Về nhân thân bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Bình Long, tỉnh Bình Phước xử phạt 20 tháng tù nhưng cho hưởng án treo với thời gian thử thách 40 tháng về tội “Tổ chức đánh bạc” thể hiện bản án hình sự sơ thẩm số 14/2006/HSST ngày 14/12/2006. Do đó, Hội đồng xét xử thiết nghĩ cần xử phạt bị cáo tương xứng với hành vi phạm tội để bị cáo nhận thức được hành vi sai trái của mình.

Đối với bị cáo Ngô Đức A: Bản thân bị cáo không trực tiếp tham gia đánh bạc nhưng khi biết bị cáo Dương Thanh N cùng đồng phạm đang sát phạt lẫn nhau thắng thua bằng tiền tại địa điểm nhà của chính bị cáo quản lý, đáng lẽ ra bị cáo phải can ngăn về hành vi vi phạm pháp luật nhưng ngược lại bị cáo đồng ý cho các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội. Mặc dù bị cáo không quy định thỏa thuận thu tiền xâu gì nhưng khi bị cáo N đưa số tiền 40.000 và bị cáo T đưa 20.000 đồng thì bị cáo biết rõ đây là số tiền thu lợi bất chính có được từ việc đánh bạc nhưng vẫn đồng ý nhận. Vì vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự chung với các bị cáo khác với vai trò đồng phạm về tội “Đánh bạc” trong vụ án này.

[4] Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo Nguyễn Văn T, Dương Thanh N, Phạm Đôn Thanh H, Ngô Đức A nhân thân chưa có tiền án, tiền sự gì; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo N có nhiều thành tích xuất sắc trong công tác quy định tại điểm i, s, v khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Ngoài ra các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ khác quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) như: Bị cáo Nguyễn Văn T đã hoàn thành tốt nghĩa vụ quân sự và có con còn nhỏ sinh năm 2019; bị cáo Dương Thanh N có cha mẹ là ông Dương Thanh H và bà Phạm Thị N được Nhà nước tặng thưởng nhiều huân huy chương kháng chiến; bị cáo Đào Văn T1 có cha là ông Đào Văn S có công với cách mạng; các bị cáo mang theo số tiền đánh bạc không lớn. Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với các bị cáo theo quy định pháp luật.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng theo quy định của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[6] Xét ý kiến của Kiểm sát viên về điều luật, tội danh truy tố đối với các bị cáo là hoàn toàn có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Tuy nhiên mức hình phạt tù cho hưởng án treo đối với các bị cáo Nguyễn Văn T, Dương Thanh N, Phạm Đôn Thanh H, Ngô Đức A mà Kiểm sát viên đề nghị là không cần thiết, bởi lẽ nhân thân các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự gì; phạm tội lần đầu thuộc

trường hợp ít nghiêm trọng nên Hội đồng xét xử áp dụng phạt tiền là hình phạt chính là phù hợp. Đối với hình phạt tù từ 06 đến 08 tháng tù đối với bị cáo Đào Văn T1 là có căn cứ nhưng xét thấy mặc dù bị cáo có nhân thân xấu nhưng tính đến thời điểm phạm tội đã được xóa án tích, mặc khác bản thân bị cáo đang trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cha tên Đào Văn S, sinh năm 1928 (92 tuổi) đang bị bệnh nặng theo đơn xác nhận ngày 03/7/2020 của Ủy ban nhân dân xã M nên Hội đồng xét xử thiết nghĩ để thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật không bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù mà cho bị cáo được hưởng án treo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương nơi cư trú là phù hợp với Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[7] Về xử lý vật chứng:

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển số 53V9 – 5697, màu xanh, số khung: Y-408344, số máy: HC08E0408474, Cơ quan Cảnh sát điều tra thu giữ của bị can Nguyễn Văn T. Xét thấy, T không sử dụng xe mô tô này vào việc đánh bạc nên trả lại cho bị cáo T.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda Cup 50, biển số 61FC -4318, màu xanh, số máy: 8576425, Cơ quan Cảnh sát điều tra thu giữ của bị cáo Phạm Đôn Thanh H, Xét thấy, xe mô tô này thuộc quyền sở hữu hợp pháp của ông Phạm Hồng Q, ông Q cho H mượn xe để đi uống cà phê, ông Q không biết H sử dụng xe đi đánh bạc nên trả lại xe cho ông Phạm Hồng Q.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Epicuro, biển số 52M5-5463, màu xám bạc, số máy: 108947, Cơ quan Cảnh sát điều tra thu giữ của bị cáo Đào Văn T1. Xét thấy, bị cáo T1 không sử dụng xe mô tô này vào việc đánh bạc nên trả lại xe mô tô cho T1.

Đối với xe ô tô màu sơn xám, biển số 61A-036.48; số khung: JHMCA553000055431, số máy: A20A21023393 mà Cơ quan Cảnh sát điều tra thu giữ của bị can Dương Thanh N. Xét thấy, xe ô tô này thuộc quyền sở hữu hợp pháp của bị cáo N, N không sử dụng xe ô tô này vào việc đánh bạc nên trả lại xe cho N.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển số 61T4- 4604, màu xanh; số khung: 382971, số máy: 0382806, quá trình điều tra xác định xe mô tô này là của ông Nguyễn Thanh H, sinh năm 1977, thường trú ấp L, xã M, huyện T, tỉnh Bình Dương, đứng tên chủ sở hữu. Xét thấy, xe mô tô trên là tài sản hợp pháp của ông Nguyễn Thanh H, ông H không tham gia đánh bạc nên trả lại xe mô tô cho ông H.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Sam Sung A10, màu đỏ, số IMEI 1: 35718610134529201, thu giữ của bị can Nguyễn Văn T; 01 điện thoại di động hiệu HUAWEI màu vàng, số IMEI 1: 863547031968353, thu giữ của Đào Văn T1; 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen, số IMEI 1: 357693101038983, thu giữ của Dương Thanh N; 01 điện thoại di động Iphone 7, màu đen, số IMEI:

353826082971772, thu giữ của Phạm Đôn Thanh H, quá trình điều tra xác định, đây là tài sản cá nhân của bị cáo T, T1, N và H, các bị cáo không sử dụng điện thoại này vào việc phạm tội nên trả lại cho các bị cáo.

Đối với bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng, xác định đây là công cụ sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 1.630.000 đồng thu giữ trên chiếu bạc và số tiền 10.210.000 đồng thu giữ trên người các bị cáo, xác định đây là tiền sử dụng vào việc phạm tội nên đề nghị tịch thu sung ngân sách nhà nước. Đối với số tiền 60.000 đồng mà bị cáo Ngô Đức A giao nộp, xác định đây là số tiền thu lợi bất chính nên tịch thu sung ngân sách nhà nước.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn T, Đào Văn T1, Dương Thanh N, Phạm Đôn Thanh H, Ngô Đức A (tên gọi khác B) phạm tội “Đánh bạc”.

2. Hình phạt:

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điều 17; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

Xử phạt bị cáo Phạm Đôn Thanh H số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

Xử phạt bị cáo Ngô Đức A số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điều 17; điểm i, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Xử phạt bị cáo Dương Thanh N số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành án xong, nếu bị cáo Nguyễn Văn T, Dương Thanh N, Phạm Đôn Thanh H, Ngô Đức A (tên gọi khác B) không thi hành hình phạt số tiền trên, thì hàng tháng các bị cáo còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Điều 357; Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điều 17; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Xử phạt bị cáo Đào Văn T1 08 (Tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (Một) năm 04 (Bốn) tháng. Thời gian thử thách tính từ Tòa tuyên án (ngày 13/7/2020).

Giao bị cáo Đào Văn T1 về Ủy ban nhân dân xã M, huyện T, tỉnh Bình Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm a, b, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Trả cho ông Nguyễn Thanh H: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển số 61T4- 4604, màu xanh; số khung: 382971, số máy: 0382806.

- Trả cho ông Phạm Hồng Q: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Cup 50, biển số 61FC-4318, màu xanh, số máy: 8576425.

- Trả cho bị cáo Nguyễn Văn T: 01 điện thoại di động hiệu Sam Sung A10, màu đỏ, số IMEI 1: 35718610134529201; xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển số 53V9 – 5697, màu xanh, số khung: Y-408344, số máy: HC08E0408474.

- Trả cho bị cáo Đào Văn T1: 01 điện thoại di động hiệu HUAWEI màu vàng, số IMEI 1: 863547031968353; 01 xe mô tô nhãn hiệu Epicuro, biển số 52M5-5463, màu bạc, số máy: 108947.

- Trả cho bị cáo Dương Thanh N: 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen, số IMEI 1: 357693101038983; xe ô tô màu sơn xám, biển số 61A-036.48; số khung: JHMCA553000055431, số máy: A20A21023393.

- Trả cho bị cáo Phạm Đôn Thanh H: 01 điện thoại di động Iphone 7, màu đen, số IMEI 1: 353826082971772.

- + Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng.

- + Tịch thu sung ngân sách nhà nước: Tổng số tiền 11.900.000 đồng (mười một triệu chín trăm ngàn đồng), bao gồm: số tiền 1.630.000 đồng (một triệu sáu trăm ba mươi ngàn đồng) thu giữ trên chiếu bạc và số tiền 10.210.000 đồng (mười triệu hai trăm mười ngàn đồng) thu giữ trên người các bị cáo; số tiền thu lợi bất chính 60.000 đồng (sáu mươi ngàn đồng) mà bị cáo Ngô Đức A giao nộp.

(Vật chứng trên thể hiện tại biên bản giao, nhận vật chứng ngày 30/6/2020 và biên lai thu tiền số AA/2014/0002486 ngày 30/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương).

4. Án phí: Căn cứ khoản 1 Điều 135 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo Nguyễn Văn T, Đào Văn T1, Dương Thanh N, Phạm Đôn Thanh H, Ngô Đức A (tên gọi khác B); mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng).

Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án (ngày 13/7/2020).

Người liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Dầu Tiếng;
- Công an H. Dầu Tiếng;
- Chi cục THADS H. Dầu Tiếng;
- PV 27-Công an tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- UBND xã M;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ, HTTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Xuân Nam